

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên N

Bà Phạm Thị Thao

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thành C (tức Lê Quang H), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 106/263 L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê N và bà Trần Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích: Án số 32/2013/HSST ngày 02/5/2013, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và án số 106/2015/HSST ngày 15/12/2015, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; có 01 tiền sự đã được xóa: Quyết định số 20 ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân quận N, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (thi Hnh xong về địa phương tháng 02/2020); bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2022, đến ngày 17/8/2022 chên tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Mai Thị H, sinh năm 2003; nơi ĐKNKTT: Q, thành phố T, tỉnh T; nơi tạm trú: Tổ 2 ngõ 6 N Pháp I, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Lương H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 36 T3 Đ78 N Pháp, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h ngày 09/8/2022, Lê Thành C một mình đi bộ từ nH đến khu vực đầu ngõ 263 L, Đ, N, Hải Phòng xem có ai sơ hở tài sản để trộm cắp. Khi C đi đến dãy trọ số 09 tổ 2 ngõ 06 N Pháp 1 (tức ngõ 263 L), Đ, N, Hải Phòng thì thấy cổng dãy trọ mở, không khóa. C đi vào trong dãy trọ thì phát hiện ở trước cửa phòng trọ gần cuối dãy bên phía tay trái có 01 xe máy điện màu đỏ đen, BKS: 36 MĐ1-077.91 của chị Nguyễn Mai Thị H (sinh 2003, ĐKNKTT: Q, thành phố T, tỉnh T, hiện trú tại: tổ 2 ngõ 06 N Pháp 1, Đ, N, Hải Phòng) dựng tại đây không có ai trông coi. C liền dắt chiếc xe máy điện trên ra khỏi dãy trọ rồi dắt bộ về nH tại số 106/263 L, Đ, N, Hải Phòng cất giấu. Tại nH, C dùng 01 lưới kéo bằng kim loại dài khoảng 15cm mở cốp xe máy điện vừa trộm cắp được thì thấy bên trong cốp có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 sạc xe đã qua sử dụng. C lấy cất vào ngăn kéo tủ ti vi ở phòng khách. Sau đó, C tiếp tục đi bộ đến khu tập thể 03 tầng N Pháp 1, Đ, N, Hải Phòng để trộm cắp tài sản. C đi vào tầng 01 khu tập thể thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS: 14F4-4634 của anh Nguyễn Lương H (sinh 1975, ĐKNKTT: Số 36 T3 Đ78 N Pháp, Đ, N, Hải Phòng) dựng ở chân cầu thang, đuôi xe khóa vào hộp đồng hồ nước bằng 01 khóa dây cáp. C liền dùng dũa kim loại mang theo dũa đứt dây cáp khóa xe rồi dắt chiếc xe mô tô trên đem đến ngõ 254 Văn Cao cất giấu. Do lo sợ bỏ đẽ là ông Lê N phát hiện Hnh vi trộm cắp nên C đã về nH mang chiếc xe máy điện ra cất giấu cạnh xe mô tô Suzuki Viva. Khoảng 05 giờ ngày 09/8/2022, khi thấy bố đã đi làm thì C cHển 02 chiếc xe về nH cất giấu chờ mang đi tiêu thụ. Đến chiều cùng ngày, ông N về nH, phát hiện 02 chiếc xe trên. Do nghi ngờ đây là tài sản C trộm cắp mà có nên ông N đã trình báo và giao nộp 02 chiếc xe trên cho cơ quan C an. Do bị phát hiện nên đến 20h30' cùng ngày, C đã đến C an quận N đầu thú và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện, 01 sạc xe máy điện, 01 lưới kéo bằng kim loại và 01 dũa bằng kim loại là vật chứng liên quan đến Hnh vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2022 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N kết luận: Đến thời điểm bị xâm hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, BKS 14F4-4634 có giá 1.000.000 đồng, 01 xe máy điện nhãn hiệu Momentum, màu đỏ đen, BKS 36MĐ1- 077.91 có giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại là 3.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe máy điện Momentum, màu đỏ đen, BKS: 36MĐ1-077.91, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 sạc xe điện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Mai Thị H, 01 xe mô tô Suzuki Viva màu xanh BKS 14F4-4634 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Lương H, 01 lưới kéo bằng kim loại dài 15cm và 01 dũa kim loại hình tam giác dài 20 cm đã cHên Chi cục thi Hnh án dân sự quận N.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSNQ ngày 22 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Thành C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành C khai nhận Hnh vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố. Bị cáo C nhận thức Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thành C về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Lê Thành C tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo C. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 lưới kéo bằng kim loại dài 15cm và 01 dũa kim loại hình tam giác dài 20cm. Về án phí: Bị cáo Lê Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra C an quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành C không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Bị cáo Lê Thành C khai nhận: Khoảng từ 00 giờ đến 03 giờ ngày 09/8/2022, tại khu vực ngõ 06 N Pháp 1, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng,

Lê Thành C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện Momentum, màu đỏ đen, BKS: 36MĐ1- 077.91, của chị Nguyễn Mai Thị H trị giá 2.500.000 đồng và 01 xe mô tô Suzuki Viva màu xanh BKS 14F4-4634 của anh Nguyễn Lương H trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành C phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo Lê Thành C không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo C.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Lê Thành C không có tình tiết tăng nặng.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo:

[9] Bị cáo Lê Thành C có 02 tiền án đã được xóa án tích: Án số 32/2013/HSST ngày 02/5/2013, Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và án số 106/2015/HSST ngày 15/12/2015, Tòa án nhân dân quận N xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Và có 01 tiền sự đã được xóa: Quyết định số 20 ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân quận N, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (thi Hnh xong về địa phương tháng 02/2020). Bị cáo có nhân thân xấu đã bị cơ quan pháp luật xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật và không có ý thức sửa chữa sai lầm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 lưỡi kéo bằng kim loại dài 15cm và 01 dũa kim loại hình tam giác dài 20cm. Đây là C cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Anh Nguyễn Lương H và chị Nguyễn Mai Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[12] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thành C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi kéo bằng kim loại dài 15cm và 01 dũa kim loại hình tam giác dài 20cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa C an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Lê Thành C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại anh Nguyễn Lương H và chị Nguyễn Mai Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

Hình án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận N;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

